

Số: 24/2024/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 25 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 6 năm 2024;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 61/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lò Thị L, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Bản C, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

2. Anh Nùng Văn C, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Bản C, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị L và anh Nùng Văn C tự nguyện tìm hiểu, sống chung và có đăng ký kết hôn ngày 23/01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2014, quyển số 01/2013 ngày 23/01/2014 của Ủy ban nhân dân xã M cấp cho chị Lò Thị L và anh Nùng Văn C xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh Nùng Văn C và chị Lò Thị L làm ăn và sinh sống tại xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Sống chung hạnh phúc được khoảng gần 01 năm thì anh, chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp tính tình, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2014 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn vợ

chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành. Ngày 03/6/2024 chị Lò Thị L và anh Nùng Văn C cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Than Uyên công nhận chị L và anh C thuận tình ly hôn. Kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn các đương sự đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Lò Thị L và anh Nùng Văn C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và nội dung thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/6/2024 giữa chị Lò Thị L và anh Nùng Văn C xác định chị L và anh C thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lò Thị L và anh Nùng Văn C xác nhận có một con chung chưa thành niên là Nùng Gia H, sinh ngày 20/11/2014. Anh Nùng Văn C và chị Lò Thị L thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn như sau:

Giao cho chị Lò Thị L là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Nùng Gia H cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị L và anh Nùng Văn C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Lò Thị L và anh Nùng Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau khi ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con chung chưa thành niên do vậy cần chấp nhận toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị L và anh Nùng Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lò Thị L và anh Nùng Văn C xác nhận có một con chung chưa thành niên là Nùng Gia H, sinh ngày 20/11/2014. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con sau khi ly hôn:

Giao cho chị Lò Thị L là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nùng Gia H cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Anh Nùng Văn C có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Lò Thị L. Chị L có quyền yêu cầu anh C cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh Nùng Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị L và anh Nùng Văn C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Lò Thị L và anh Nùng Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trong đó chị Lò Thị L và anh Nùng Văn C mỗi người phải chịu là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị Lò Thị L và anh Nùng Văn C đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số: 0000821 ngày 05/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- Các đương sự;
- UBND xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương